UỶ BAN NHÂN DÂN **XÃ THÁI SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 254 /KH-UBND	*Thái Sơn, ngày 24 tháng 8 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số xã Thái Sơn, giai đoạn 2026 - 2030

Thực hiện Kế hoạch số 242/KH-UBND ngày 25/6/2026 của UBND tỉnh Tuyên Quang về Chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2026-2030;

Ủy ban nhân dân xã Thái Sơn ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số xã Thái Sơn, giai đoạn 2026-2030, cụ thể như sau:

Phần I
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

1.1. Kết quả đạt được

Giai đoạn 2021-2025, công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai chuyển đổi số trên địa bàn xã Thái Sơn được quan tâm thực hiện, bám sát các chủ trương, định hướng của Trung ương, của tỉnh và của huyện *(trước khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp)*. Sau khi sắp xếp, thực hiện theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp, UBND xã tiếp tục kế thừa các nhiệm vụ chuyển đổi số, đồng thời tập trung triển khai các nhiệm vụ theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh.

UBND xã đã ban hành và tổ chức triển khai các kế hoạch, văn bản chỉ đạo về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền điện tử, cải cách hành chính gắn với Đề án 06; thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo chuyển đổi số; phân công nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức phụ trách từng lĩnh vực; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số theo kế hoạch.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo được thực hiện theo hướng đồng bộ, gắn chuyển đổi số với cải cách hành chính, xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số và xã hội số; đồng thời lồng ghép với việc triển khai Đề án 06, Phong trào "Bình dân học vụ số", ứng dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ và các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trên địa bàn xã.

Bên cạnh đó, UBND xã thường xuyên tổ chức rà soát, đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số; kịp thời chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai; tăng cường kiểm tra việc khai thác, sử dụng các hệ thống

thông tin, phần mềm dùng chung của tỉnh, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

1.2. Tồn tại, hạn chế

Việc triển khai một số nhiệm vụ chuyển đổi số ở một số bộ phận còn chậm; công tác phối hợp giữa các bộ phận chuyên môn trong thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số có thời điểm chưa thật sự đồng bộ, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện một số nhiệm vụ theo kế hoạch.

2. Hạ tầng số

2.1. Kết quả đạt được

Hạ tầng viễn thông, Internet, hệ thống thông tin liên lạc cơ bản bảo đảm phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền và nhu cầu sử dụng dịch vụ viễn thông, Internet của người dân.

- Hạ tầng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước

Hạ tầng công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã Thái Sơn tiếp tục được đầu tư, nâng cấp, đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, điều hành và giải quyết công việc. Hệ thống mạng nội bộ (LAN), kết nối Internet được trang bị tại trụ sở các cơ quan, đơn vị; mạng truyền số liệu chuyên dùng được duy trì hoạt động ổn định, bảo đảm kết nối thông suốt phục vụ trao đổi văn bản điện tử, xử lý hồ sơ công việc và khai thác các hệ thống thông tin dùng chung.

Các hệ thống thông tin, nền tảng số dùng chung của tỉnh được triển khai, khai thác và sử dụng thường xuyên tại xã như: Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành; Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; Hệ thống thư điện tử công vụ; Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến; Cổng Dịch vụ công và các cơ sở dữ liệu, phần mềm chuyên ngành phục vụ công tác quản lý nhà nước. Việc sử dụng các hệ thống cơ bản đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, điều hành, trao đổi thông tin, giải quyết công việc trên môi trường điện tử và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

2.2. Tồn tại, hạn chế

Hạ tầng viễn thông, Internet trên địa bàn xã cơ bản đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số, tuy nhiên hiệu quả tiếp cận và sử dụng dịch vụ số của người dân tại một số thôn do địa bàn rộng, nhiều núi cao chắn sóng, dân cư phân tán, chất lượng sóng di động và kết nối Internet ở một số khu vực chưa thực sự ổn định. Bên cạnh đó, điều kiện kinh tế của một bộ phận người dân còn khó khăn, tỷ lệ sử dụng thiết bị thông minh chưa đồng đều; người cao tuổi và đồng bào dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn trong việc tiếp cận, thao tác và sử dụng các ứng dụng, nền tảng số, dẫn đến mức độ tham gia các hoạt động trên môi trường số chưa cao.

3. Về công tác bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực

3.1. Kết quả đạt được

Thực hiện các chủ trương, chính sách của Trung ương, của tỉnh về phát triển nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số, Ủy ban nhân dân xã đã quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện cho cán bộ, công chức tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số, kỹ năng số, ứng dụng công nghệ thông tin và các nền tảng số do Trung ương, tỉnh và các cơ quan chuyên môn tổ chức; qua đó từng bước nâng cao năng lực tham mưu, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số tại địa phương.

Đồng thời, xã tích cực triển khai Phong trào "Bình dân học vụ số", đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng số cho người dân thông qua nhiều hình thức phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể và lực lượng đoàn viên, thanh niên trong việc hướng dẫn người dân tiếp cận, sử dụng các nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến và các tiện ích số phục vụ đời sống.

Đến nay, xã duy trì 20 Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn với 100 thành viên. Các Tổ công nghệ số cộng đồng thường xuyên hỗ trợ người dân cài đặt, sử dụng ứng dụng số, tài khoản định danh điện tử, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và các nền tảng số khác; góp phần nâng cao nhận thức, kỹ năng số của người dân và thúc đẩy phát triển xã hội số trên địa bàn.

3.2. Tồn tại, hạn chế

Nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số còn hạn chế; chưa có công chức chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyên viên thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số chủ yếu kiêm nhiệm nên việc tham mưu, tổ chức triển khai một số nhiệm vụ chưa đáp ứng yêu cầu.

Kỹ năng số của cán bộ, công chức và người dân chưa đồng đều; một bộ phận người dân, nhất là người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số còn gặp khó khăn trong việc tiếp cận, sử dụng các nền tảng, ứng dụng số và dịch vụ công trực tuyến.

Việc triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp phát sinh nhiều nhiệm vụ mới trong công tác quản lý nhà nước, yêu cầu rà soát, cập nhật dữ liệu, sắp xếp, hoàn thiện quy trình xử lý công việc trên môi trường số; trong khi nguồn nhân lực và điều kiện bảo đảm còn hạn chế nên bước đầu ảnh hưởng đến tiến độ triển khai một số nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn.

Hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng tuy đã được duy trì nhưng hiệu quả chưa đồng đều giữa các thôn; việc tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng nền tảng số còn gặp khó khăn do điều kiện địa bàn rộng, dân cư phân tán và trình độ tiếp cận công nghệ của người dân chưa đồng đều.

4. Dữ liệu số

4.1. Kết quả đạt được

Trong giai đoạn 2021-2025, UBND xã Thái Sơn đã duy trì khai thác, sử dụng hiệu quả các hệ thống thông tin, phần mềm dùng chung của tỉnh và của các bộ, ngành phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và giải quyết công việc trên môi trường điện tử; Hình thành và phát triển dữ liệu số phục vụ hoạt động quản lý nhà nước.

Duy trì khai thác hiệu quả Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, Hệ thống thư điện tử công vụ, Hệ thống thông tin báo cáo,… tạo điều kiện nâng cao hiệu quả xử lý công việc, trao đổi văn bản điện tử và chỉ đạo, điều hành của UBND xã.

Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định; từng bước hình thành kho dữ liệu điện tử phục vụ công tác tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, góp phần giảm việc sử dụng hồ sơ giấy và nâng cao hiệu quả khai thác, tra cứu thông tin.

Thường xuyên cập nhật, chuẩn hóa và khai thác dữ liệu trên các cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo phân cấp quản lý; phối hợp thực hiện việc đồng bộ, làm sạch dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước và giải quyết thủ tục hành chính.

Duy trì khai thác hiệu quả các nền tảng số phục vụ Đề án 06 như ứng dụng VNeID, hệ thống dịch vụ công trực tuyến, từng bước nâng cao tỷ lệ sử dụng hồ sơ điện tử, thanh toán trực tuyến và khai thác dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính.

Các lĩnh vực như hộ tịch, chứng thực, bảo trợ xã hội, người có công, giáo dục, y tế, đất đai, tài nguyên môi trường... tiếp tục thực hiện cập nhật, quản lý dữ liệu trên các phần mềm chuyên ngành theo quy định của cấp trên, góp phần xây dựng dữ liệu số phục vụ công tác quản lý và điều hành tại địa phương.

4.2. Tồn tại, hạn chế

Việc cập nhật, chuẩn hóa và đồng bộ dữ liệu giữa các phần mềm chuyên ngành còn phụ thuộc vào tiến độ triển khai của các bộ, ngành; một số cơ sở dữ liệu chưa được kết nối, chia sẻ đồng bộ nên còn ảnh hưởng đến việc khai thác dữ liệu phục vụ công tác quản lý và giải quyết thủ tục hành chính.

5. An toàn thông tin mạng

5.1. Kết quả đạt được

Trong giai đoạn 2021-2025, công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn xã Thái Sơn được quan tâm triển khai, từng bước nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức trong việc sử dụng hệ thống thông tin và thực hiện chuyển đổi số.

Các máy tính phục vụ công tác chuyên môn được cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc; thường xuyên cập nhật phần mềm ứng dụng và thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn cấp trên.

Hệ thống mạng nội bộ, đường truyền Internet và các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh được khai thác, sử dụng ổn định; Mặc dù chưa xảy ra sự cố mất an toàn thông tin nghiêm trọng, tuy nhiên nguy cơ mất an toàn thông tin vẫn tiềm ẩn do nhiều thiết bị công nghệ thông tin đã cũ, cấu hình thấp ảnh hưởng đến hoạt động chỉ đạo, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính của UBND xã.

Cán bộ, công chức được tham gia các hội nghị, lớp tập huấn, tuyên truyền về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng và kỹ năng sử dụng các hệ thống thông tin do

Trung ương, tỉnh và các cơ quan chuyên môn tổ chức; qua đó từng bước nâng cao nhận thức và kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin trong quá trình thực thi công vụ.

5.2. Tồn tại, hạn chế

Xã chưa có công chức chuyên trách về công nghệ thông tin, nhiệm vụ chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin vẫn chủ yếu do công chức kiêm nhiệm phụ trách, nên việc tham mưu, tổ chức triển khai và xử lý các yêu cầu chuyên môn còn gặp nhiều khó khăn.

Kiến thức, kỹ năng về an toàn thông tin mạng của đội ngũ cán bộ, công chức chưa đồng đều; đa số mới đáp ứng yêu cầu ở mức cơ bản, chưa được đào tạo chuyên sâu về quản trị hệ thống, bảo mật dữ liệu và ứng phó sự cố an toàn thông tin.

6. Chính quyền số

6.1. Kết quả đạt được

- *Cung cấp dịch vụ công trực tuyến:* Trong giai đoạn 2021-2025, UBND xã Thái Sơn đã khai thác, sử dụng hiệu quả Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh phục vụ tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính theo quy định. Việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ được thực hiện trên môi trường điện tử, bảo đảm đồng bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các hệ thống dùng chung của tỉnh.

Trung tâm Phục vụ hành chính công xã được bố trí đầy đủ trang thiết bị phục vụ người dân thực hiện thủ tục hành chính; cán bộ, công chức thường xuyên hướng dẫn người dân nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến, tra cứu tiến độ giải quyết hồ sơ và sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeID khi thực hiện các thủ tục hành chính.

UBND xã duy trì việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân thông qua các kênh theo quy định; đồng thời phối hợp với các cơ quan chuyên môn của tỉnh trong việc vận hành, khai thác các nền tảng số dùng chung, tạo điều kiện nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Việc ứng dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ, phần mềm quản lý văn bản và điều hành, hệ thống thư điện tử công vụ được thực hiện thường xuyên trong công tác chỉ đạo, điều hành, góp phần giảm thời gian xử lý công việc, hạn chế sử dụng văn bản giấy và nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan.

- *Ứng dụng, dịch vụ nội bộ:* UBND xã Thái Sơn tiếp tục khai thác, sử dụng hiệu quả các nền tảng, hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và giải quyết công việc trên môi trường điện tử. Sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, các hệ thống được điều chỉnh, cập nhật theo cơ cấu tổ chức mới, bảo đảm hoạt động ổn định, thông suốt, đáp ứng yêu cầu xử lý công việc của cơ quan.

Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành được sử dụng thường xuyên trong tiếp nhận, xử lý, phát hành văn bản điện tử; 100% cán bộ, công chức được cấp tài khoản và thực hiện trao đổi văn bản trên môi trường mạng theo quy định.

Hệ thống thư điện tử công vụ được duy trì sử dụng trong trao đổi công việc giữa các cơ quan, đơn vị; cơ bản đáp ứng yêu cầu thông tin, liên lạc phục vụ hoạt động quản lý nhà nước.

Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến được khai thác hiệu quả, phục vụ các cuộc họp, hội nghị trực tuyến từ Trung ương, tỉnh đến xã, hỗ trợ tiết kiệm thời gian, chi phí tổ chức hội nghị và nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành.

Trung tâm Phục vụ hành chính công xã duy trì sử dụng hiệu quả Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, bảo đảm việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả hồ sơ trên môi trường điện tử; đồng thời khai thác các cơ sở dữ liệu, nền tảng số dùng chung của tỉnh phục vụ giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân.

Trang Thông tin điện tử xã Thái Sơn được duy trì hoạt động thường xuyên; kịp thời đăng tải các văn bản chỉ đạo, điều hành, tin tức, sự kiện, thông tin tuyên truyền, góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch trong hoạt động của chính quyền và đáp ứng nhu cầu tiếp cận thông tin của người dân.

6.2. Tồn tại, hạn chế

Một bộ phận người dân, nhất là người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số và người dân tại các thôn vùng sâu, vùng xa còn gặp khó khăn trong việc tiếp cận, sử dụng các thiết bị thông minh, ứng dụng số và dịch vụ công trực tuyến; tỷ lệ tự thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường mạng chưa cao, vẫn cần sự hỗ trợ trực tiếp của cán bộ, công chức.

7. Kinh tế số và xã hội số

Trong giai đoạn 2021-2025, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn xã Thái Sơn dần được hình thành và phát triển, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong tiếp cận các dịch vụ số và từng bước thay đổi phương thức sản xuất, kinh doanh, phù hợp với mục tiêu phát triển chuyển đổi số theo Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ.

7.1. Kết quả đạt được

- Kinh tế số

Thực hiện các chủ trương, chính sách của Trung ương và của tỉnh về phát triển kinh tế số, UBND xã Thái Sơn đã phối hợp với các cơ quan chuyên môn đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân, hộ sản xuất, hợp tác xã ứng dụng công nghệ số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, hình thành thói quen giao dịch trên môi trường số.

Việc thanh toán không dùng tiền mặt dần được triển khai và ngày càng được người dân hưởng ứng. Các cơ sở giáo dục, cơ sở kinh doanh, cửa hàng dịch vụ trên địa bàn đã từng bước áp dụng hình thức thanh toán qua mã QR, chuyển khoản ngân hàng và ví điện tử. Công tác chi trả an sinh xã hội, trợ cấp đối tượng bảo trợ xã hội và các khoản hỗ trợ của Nhà nước được thực hiện theo hướng tăng cường thanh toán không dùng tiền mặt đối với các trường hợp đủ điều kiện, góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch và thuận tiện cho người dân.

- Xã hội số

Công tác phát triển xã hội số trên địa bàn xã Thái Sơn tiếp tục được quan tâm triển khai, từng bước nâng cao khả năng tiếp cận và sử dụng các nền tảng số của người dân trên nhiều lĩnh vực.

Hạ tầng viễn thông, Internet tiếp tục được các doanh nghiệp viễn thông duy trì cơ bản đáp ứng nhu cầu sử dụng của cơ quan nhà nước và người dân. Tỷ lệ người dân sử dụng điện thoại thông minh, Internet và các ứng dụng số có sự chuyển biến tích cực, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận thông tin, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các tiện ích số trong đời sống.

Trung tâm Phục vụ hành chính công xã duy trì thực hiện tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh; đồng thời đẩy mạnh hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, tài khoản định danh điện tử VNeID, thanh toán trực tuyến và khai thác các tiện ích số trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính.

Lĩnh vực y tế tiếp tục thực hiện khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế bằng Căn cước công dân gắn chip và ứng dụng VNeID theo quy định; triển khai sử dụng Sổ sức khỏe điện tử và các tiện ích số trong quản lý, chăm sóc sức khỏe người dân.

Lĩnh vực giáo dục từng bước tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và giảng dạy; sử dụng các phần mềm quản lý trường học, học bạ điện tử, sổ điểm điện tử và tăng cường trao đổi thông tin giữa nhà trường với phụ huynh thông qua các nền tảng số.

7.2. Tồn tại, hạn chế

Việc phát triển kinh tế số trên địa bàn xã còn chậm; quy mô các hộ sản xuất, hộ kinh doanh nhỏ lẻ, việc ứng dụng thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và các nền tảng số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh chưa thực sự phổ biến, hiệu quả khai thác các nền tảng số còn hạn chế.

Một bộ phận người dân, nhất là người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số và người dân ở các thôn vùng sâu, vùng xa còn hạn chế về kỹ năng số; chưa thành thạo trong việc sử dụng điện thoại thông minh, dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng VNeID và các nền tảng thanh toán điện tử; nhiều trường hợp chưa có thiết bị thông minh hoặc tài khoản ngân hàng nên vẫn cần sự hướng dẫn, hỗ trợ trực tiếp của cán bộ, công chức.

Công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn kỹ năng số cho người dân mặc dù đã được quan tâm triển khai nhưng chưa thường xuyên, chưa đồng đều giữa các thôn; nhận thức của một bộ phận người dân về lợi ích của chuyển đổi số, kinh tế số và xã hội số còn hạn chế, dẫn đến việc tham gia, khai thác các nền tảng số chưa thực sự hiệu quả.

8. Công tác tuyên truyền, truyền thông về chuyển đổi số

8.1. Kết quả đạt được

Công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về chuyển đổi số được UBND xã Thái Sơn quan tâm triển khai bằng nhiều hình thức phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Nội dung tuyên truyền tập trung vào Nghị

quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Luật Chuyển đổi số, Đề án 06 của Chính phủ, Phong trào "Bình dân học vụ số", Ngày Chuyển đổi số quốc gia, các dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và các tiện ích số phục vụ người dân.

UBND xã đã tăng cường tuyên truyền thông qua hệ thống truyền thanh cơ sở, Cổng thông tin điện tử xã, Trang thông tin (Fanpage) của xã, các nhóm Zalo, Facebook của thôn, các hội nghị, cuộc họp, sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt của các tổ chức chính trị - xã hội và hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận trong triển khai chuyển đổi số.

Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng, các tổ thường xuyên thực hiện phương châm "đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người", trực tiếp hỗ trợ người dân sử dụng điện thoại thông minh, dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng VNeID, thanh toán điện tử và các nền tảng số, góp phần từng bước nâng cao kỹ năng số trong cộng đồng.

8.2. Tồn tại, hạn chế

Công tác tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số chưa đồng đều và chưa thực sự sâu rộng; Việc triển khai còn mang tính hình thức, hiệu quả chưa cao.

Hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng bước đầu phát huy hiệu quả nhưng chủ yếu thực hiện kiêm nhiệm.

PHẦN II

NỘI DUNG KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

I. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2030

1. Mục tiêu chung

1.1. Xây dựng chính quyền số xã Thái Sơn hiện đại, công khai, minh bạch, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý, điều hành; nâng cao chất lượng cải cách hành chính, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp.

1.2. Thúc đẩy phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn; nâng cao nhận thức, kỹ năng số của cán bộ, công chức, viên chức và người dân; khuyến khích ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh, học tập và đời sống, góp phần thu hẹp khoảng cách số giữa các khu vực trên địa bàn xã.

1.3. Tăng cường khai thác, sử dụng hiệu quả các nền tảng số, cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh; bảo đảm an toàn, an ninh mạng; từng bước nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu thực hiện chuyển đổi số.

1.4. Phấn đấu đến năm 2030, các hoạt động quản lý, điều hành của UBND xã cơ bản được thực hiện trên môi trường số; hồ sơ, dữ liệu được quản lý, khai thác hiệu quả; người dân, doanh nghiệp được tiếp cận thuận lợi các dịch vụ số và dịch vụ công trực tuyến, góp phần xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn xã.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

2.1. Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

2.1.1. Cung cấp dịch vụ số bao trùm, thông minh

**** Giai đoạn 2026 - 2027***

100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp và thực hiện trực tuyến toàn trình theo quy định.

Phấn đấu 100% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh được tái sử dụng, người dân và doanh nghiệp chỉ cung cấp một lần cho cơ quan nhà nước theo quy định.

Khai thác, sử dụng hiệu quả các tính năng thông minh, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) được tích hợp trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và các nền tảng số dùng chung của tỉnh, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Phấn đấu trên 95% người dân, doanh nghiệp hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

Phấn đấu đến hết năm 2027 có tối thiểu 10% dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân.

**** Giai đoạn năm 2028 - 2030***

Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến đạt từ 95% trở lên.

100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa theo quy định.

100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa được tái sử dụng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa Trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền đạt 100%.

100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình; 100% thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh được thực hiện trực tuyến.

100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được nghiên cứu, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong ít nhất một trong các khâu tiếp nhận, xử lý hồ sơ, hỗ trợ người dùng hoặc ra quyết định tự động nhằm nâng cao hiệu quả, tốc độ và chất lượng phục vụ.

Tỷ lệ giao dịch hành chính thuộc diện "phi tiếp xúc" đạt 100%.

Có 99% người dân, doanh nghiệp hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

Tối thiểu 20% dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân.

Tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử mức độ 2 đạt từ 80% trở lên.

Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính và các dịch vụ công đạt từ 80% trở lên.

2.1.2. Cơ quan nhà nước quản lý, chỉ đạo, điều hành thông minh, an toàn dựa trên dữ liệu

**** Giai đoạn năm 2026-2027***

100% thủ tục hành chính nội bộ thuộc thẩm quyền UBND xã được thực hiện trên môi trường điện tử.

100% cán bộ, công chức sử dụng thành thạo các nền tảng số dùng chung của tỉnh phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành.

100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử và ký số theo quy định.

100% chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo thống kê được thực hiện trên môi trường số.

Phấn đấu tối thiểu 50% dữ liệu chuyên ngành của xã được số hóa, cập nhật và chia sẻ phục vụ công tác quản lý, điều hành.

100% cán bộ, công chức được bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản, an toàn thông tin và kỹ năng khai thác dữ liệu số.

100% cán bộ, công chức phụ trách hoặc tham gia thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, công nghệ thông tin được tham gia các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực về quản trị dữ liệu, an toàn thông tin và chuyển đổi số.

100% hệ thống thông tin, trang thiết bị công nghệ thông tin của xã được triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin theo quy định.

Từng bước ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong hỗ trợ xử lý công việc, tra cứu thông tin và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

**** Giai đoạn năm 2028 - 2030***

100% hệ thống thông tin, phần mềm dùng chung của xã được kết nối, khai thác hiệu quả các nền tảng số của tỉnh và Trung ương.

100% hoạt động chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ của UBND xã được thực hiện trên môi trường số.

100% nhiệm vụ được giao được theo dõi, quản lý, giám sát trên môi trường điện tử.

Trên 90% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện hoàn toàn dưới dạng điện tử và ký số theo quy định.

100% cán bộ, công chức thường xuyên sử dụng các nền tảng số, trợ lý ảo hoặc công cụ số thông minh hỗ trợ thực thi công vụ.

100% cán bộ, công chức được bồi dưỡng, cập nhật kỹ năng số; cán bộ phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số được đào tạo, tập huấn chuyên sâu hằng năm.

100% dữ liệu thuộc thẩm quyền quản lý của xã được số hóa, cập nhật và kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu của tỉnh theo quy định.

100% hệ thống thông tin, trang thiết bị công nghệ thông tin của xã được bảo đảm an toàn thông tin mạng theo cấp độ và được triển khai các giải pháp phòng, chống mã độc, giám sát an toàn thông tin.

100% phản ánh, kiến nghị của người dân trên môi trường số được tiếp nhận, xử lý và phản hồi kịp thời.

Phấn đấu ứng dụng công nghệ AI trong một số hoạt động quản lý, điều hành, hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp thông tin cho người dân.

Phấn đấu duy trì, nâng cao chỉ số chuyển đổi số cấp xã, thuộc nhóm các xã có kết quả chuyển đổi số khá của tỉnh.

2.2. Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy tăng trưởng

** Phấn đấu đến năm 2030*

Phấn đấu 60% các cửa hàng, hộ kinh doanh chuyển đổi số thông qua sử dụng các nền tảng số phục vụ quản trị, sản xuất, kinh doanh

Phấn đấu 100% hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất, kinh doanh được tuyên truyền, hướng dẫn tiếp cận các nền tảng số phục vụ quảng bá, tiêu thụ sản phẩm, thanh toán điện tử và quản trị hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt đạt trên 50%.

Phấn đấu 100% sản phẩm OCOP, sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc trưng của địa phương được quảng bá, giới thiệu trên các sàn thương mại điện tử hoặc nền tảng số phù hợp.

Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động sử dụng các nền tảng số phục vụ giao dịch, mua bán, thanh toán và tiếp cận dịch vụ số đạt trên 80%.

Khuyến khích triển khai các mô hình ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp, du lịch cộng đồng *(nếu có)* và phát triển kinh tế nông thôn.

2.3. Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

** Phấn đấu đến năm 2030*

Tỷ lệ phủ sóng viễn thông di động băng rộng (4G/5G) trên địa bàn xã đạt 100% thôn; tỷ lệ phủ sóng 5G đạt trên 85%.

Tỷ lệ người sử dụng có khả năng tiếp cận dịch vụ Internet băng rộng cố định tốc độ từ 01 Gbps trở lên đạt 100%.

100% thôn trên địa bàn xã được bảo đảm hạ tầng viễn thông, Internet phục vụ chuyển đổi số.

Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt tối thiểu 95%.

Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt tối thiểu 20%.

Tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID) đạt trên 80%.

Tỷ lệ dân số trưởng thành tiếp cận các dịch vụ số trong lĩnh vực y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông đạt 90%.

Tỷ lệ người dân có Sổ sức khỏe điện tử đạt tối thiểu 80%.

Tỷ lệ người dân được phổ cập kỹ năng số cơ bản, kỹ năng an toàn thông tin và kỹ năng sử dụng các nền tảng số đạt trên 80%.

100% người dân có khả năng tiếp cận các kênh thông tin chính thống trên môi trường số.

Tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, bảo đảm 100% thôn có lực lượng hỗ trợ người dân tiếp cận và sử dụng các nền tảng số.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số; phát huy vai trò của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã

Kịp thời kiện toàn Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06; kiện toàn Tổ công nghệ số cộng đồng các thôn; rà soát, bổ sung quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ cụ thể và chương trình công tác hằng năm.

Tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số; xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt gắn với cải cách hành chính và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Đẩy mạnh công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, các thôn và doanh nghiệp viễn thông trong triển khai các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn.

Hằng năm tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số; gắn kết quả thực hiện với trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị và việc đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

Thực hiện theo dõi, đánh giá các chỉ tiêu chuyển đổi số của xã; duy trì, nâng cao kết quả xếp hạng chỉ số chuyển đổi số cấp xã.

Phát huy vai trò tham mưu của Phòng Văn hóa - Xã hội trong công tác chuyển đổi số; chủ động phối hợp với các cơ quan chuyên môn của tỉnh trong hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc triển khai các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc khai thác, sử dụng các nền tảng số, hệ thống thông tin dùng chung; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Thể chế, chính sách số

Kịp thời cụ thể hóa, ban hành các kế hoạch, văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Trung ương, của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW; lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu chuyển đổi số vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và giai đoạn của xã.

Thường xuyên rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành các cơ chế, giải pháp phù hợp nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai chuyển đổi số trên địa bàn; bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

Triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách của tỉnh về phát triển hạ tầng số, dữ liệu số, chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Đẩy mạnh triển khai các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tham gia thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, truy xuất nguồn gốc sản phẩm và ứng dụng nền tảng số trong quản trị, điều hành.

Thường xuyên rà soát, cập nhật các quy định, hướng dẫn của Trung ương và của tỉnh về chuyển đổi số; tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn cán bộ, công chức và người dân thực hiện các quy định về chuyển đổi số, dữ liệu số, bảo vệ dữ liệu cá nhân và an toàn thông tin mạng.

Tăng cường khai thác, sử dụng hiệu quả các cơ sở dữ liệu dùng chung, các nền tảng số và hệ thống thông tin do Trung ương, tỉnh triển khai; bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và cung cấp dịch vụ công.

3. Hạ tầng số

2.1. Hạ tầng viễn thông và Internet

Mở rộng phủ sóng 4G, 5G, ưu tiên khu đông dân cư, điểm du lịch; từng bước phổ cập điện thoại thông minh, bảo đảm kết nối, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

2.2. Hạ tầng dữ liệu

Tiếp tục khai thác, sử dụng hiệu quả các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và nền tảng số dùng chung của tỉnh; phối hợp cập nhật, chia sẻ dữ liệu, bảo đảm đồng bộ, liên thông giữa xã với các hệ thống thông tin của tỉnh; nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin của UBND xã đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, phục vụ công tác quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công.

3.3. Hạ tầng vật lý

Tiếp tục đầu tư, nâng cấp trang thiết bị công nghệ thông tin, mạng nội bộ (LAN), hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến, thiết bị phục vụ hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

Phối hợp khai thác hiệu quả Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh (IOC) của tỉnh và các nền tảng số dùng chung phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

Từng bước triển khai, mở rộng hệ thống camera giám sát an ninh, trật tự, giao thông, phòng chống thiên tai tại các khu vực trọng điểm; thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định của tỉnh.

3.4. Hạ tầng tiện ích số và công nghệ số như dịch vụ

Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp công nghệ thông tin trong việc đầu tư, phát triển hạ tầng số và các tiện ích số phục vụ người dân.

Đẩy mạnh sử dụng các nền tảng số dùng chung, các ứng dụng số phục vụ quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, y tế số, giáo dục số và các dịch vụ thiết yếu khác.

Khuyến khích người dân, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng các nền tảng số trong sản xuất, kinh doanh và đời sống; phát triển các dịch vụ số phục vụ xây dựng xã hội số.

Từng bước ứng dụng các công nghệ số mới như trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn (Big Data) trong quản lý nhà nước, sản xuất nông nghiệp, cảnh báo thiên tai và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

4. Nhân lực số

Thường xuyên rà soát, kiện toàn đội ngũ cán bộ phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số; nâng cao năng lực tham mưu, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn.

Quan tâm bố trí kinh phí đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức; ưu tiên nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ số, khai thác dữ liệu, bảo đảm an toàn thông tin mạng và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong thực thi công vụ.

Tăng cường cử cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng do Trung ương, tỉnh tổ chức; khuyến khích tự học tập, nghiên cứu, cập nhật kiến thức, kỹ năng số mới.

Duy trì, đẩy mạnh Phong trào "Bình dân học vụ số" theo hướng thường xuyên, liên tục, đa dạng hình thức tuyên truyền, hướng dẫn, góp phần nâng cao nhận thức và kỹ năng số cho người dân.

Phát huy hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, tài khoản định danh điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và các nền tảng số thiết yếu.

Phấn đấu đến năm 2030, 100% cán bộ, công chức được bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản; 100% cán bộ, công chức thường xuyên sử dụng các nền tảng số, trợ lý ảo và công cụ số thông minh trong thực hiện nhiệm vụ.

5. Phát triển dữ liệu số

Triển khai thực hiện các nhiệm vụ về tạo lập, thu thập, chuẩn hóa, cập nhật và khai thác dữ liệu theo định hướng của tỉnh; từng bước hình thành nguồn dữ liệu số phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

Tiếp tục xây dựng, cập nhật và khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của xã; ưu tiên các lĩnh vực dân cư, đất đai, hộ tịch, an sinh xã hội, giáo dục, y tế, nông nghiệp và môi trường.

Thực hiện kết nối, chia sẻ và khai thác hiệu quả dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và các nền tảng dùng chung của tỉnh phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công và công tác quản lý nhà nước.

Tăng cường công tác rà soát, làm sạch, cập nhật dữ liệu; bảo đảm dữ liệu được quản lý tập trung, đồng bộ, chính xác, đầy đủ và thường xuyên được cập nhật.

Thực hiện nghiêm các quy định về bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong quá trình thu thập, quản lý, khai thác và chia sẻ dữ liệu; từng bước ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data) trong phân tích, hỗ trợ ra quyết định và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước.

Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, tài liệu lưu trữ; thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định, bảo đảm 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa và tái sử dụng trong giải quyết thủ tục hành chính.

6. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu số

Tổ chức triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng đối với hệ thống thông tin, trang thiết bị công nghệ thông tin, các nền tảng số và cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của xã; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các nguy cơ mất an toàn thông tin.

Thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ dữ liệu cá nhân; tăng cường quản lý, sử dụng an toàn tài khoản số, chữ ký số và các hệ thống thông tin dùng chung.

Phối hợp với các cơ quan chuyên môn của tỉnh, Công an xã và doanh nghiệp viễn thông trong công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng, phòng ngừa, phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trên không gian mạng.

Thường xuyên tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho cán bộ, công chức và người dân; nâng cao khả năng nhận diện, phòng tránh các hình thức lừa đảo trực tuyến, tội phạm sử dụng công nghệ cao.

Tăng cường kiểm tra, rà soát, đánh giá mức độ an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin của xã; thực hiện sao lưu dữ liệu định kỳ, bảo đảm duy trì hoạt động ổn định, liên tục của các hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính.

Phấn đấu 100% cán bộ, công chức được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về an toàn thông tin mạng; 100% hệ thống thông tin của xã được triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin theo quy định.

7. Phát triển Chính quyền số

Tiếp tục duy trì, nâng cấp và khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin, nền tảng số dùng chung phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và giải quyết công việc của xã như: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, thư điện tử công vụ, Cổng thông tin điện tử và các phần mềm chuyên ngành.

Đẩy mạnh thực hiện quản lý, điều hành, xử lý công việc trên môi trường điện tử; tăng cường sử dụng văn bản điện tử, chữ ký số, từng bước hình thành phương thức làm việc số trong các cơ quan nhà nước.

Tiếp tục cung cấp và nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến toàn trình; đẩy mạnh tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính; thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, phục vụ tái sử dụng dữ liệu.

Rà soát, đơn giản hóa quy trình, thủ tục hành chính; tăng cường ứng dụng công nghệ số, AI và các công cụ hỗ trợ thông minh trong tiếp nhận, xử lý hồ sơ, quản lý công việc, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Tăng cường khai thác, sử dụng dữ liệu số trong công tác quản lý nhà nước; thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của tỉnh thông qua các nền tảng dùng chung theo quy định.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong các lĩnh vực ưu tiên của địa phương như nông nghiệp, giáo dục, y tế, văn hóa, du lịch, cải cách hành chính và bảo vệ môi trường; từng bước hình thành chính quyền số đồng bộ, hiện đại, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Phát huy vai trò của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng trong hỗ trợ người dân tiếp cận và sử dụng các dịch vụ số.

8. Kinh tế số và Xã hội số

Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt; khuyến khích sử dụng tài khoản ngân hàng, ví điện tử, tài khoản định danh điện tử (VNeID) trong thực hiện các giao dịch dân sự, thanh toán dịch vụ thiết yếu và giải quyết thủ tục hành chính.

Hỗ trợ các hộ kinh doanh, hợp tác xã, cơ sở sản xuất trên địa bàn ứng dụng công nghệ số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh; khuyến khích sử dụng hóa đơn điện tử, chữ ký số, các phần mềm quản lý bán hàng, quảng bá sản phẩm trên môi trường mạng và từng bước tham gia thương mại điện tử.

Từng bước thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, kinh tế, nông nghiệp; khuyến khích triển khai các mô hình như trường học số, hồ sơ sức khỏe điện tử, thanh toán học phí không dùng tiền mặt, ứng dụng công nghệ số trong sản xuất nông nghiệp.

Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử, các nền tảng số và kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin trên môi trường mạng.

Tiếp tục triển khai hiệu quả Phong trào "Bình dân học vụ số", nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho người dân, đặc biệt là người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số, góp phần thu hẹp khoảng cách số giữa các nhóm dân cư.

Xây dựng cộng đồng công dân số trên địa bàn; khuyến khích người dân chủ động học tập, ứng dụng công nghệ số trong đời sống, sản xuất và kinh doanh; phấn đấu đến năm 2030 tỷ lệ người dân thường xuyên sử dụng dịch vụ số đạt trên 90%, tỷ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong các lĩnh vực thiết yếu đạt trên 90%, tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử đạt trên 80% và tỷ lệ người dân có chữ ký số đạt khoảng 20%.

9. Nâng cao nhận thức, tăng cường tuyên truyền, truyền thông về chuyển đổi số gắn với bảo đảm an toàn thông tin

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; triển khai sâu rộng Nghị quyết số 57-NQ/TW, Chương trình hành động số 46-CTr/TU và các kế hoạch của tỉnh, của xã đến toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Đẩy mạnh tuyên truyền trên Trang thông tin điện tử xã, hệ thống truyền thanh cơ sở, các nhóm Zalo cộng đồng, mạng xã hội và thông qua các hội nghị, cuộc họp thôn, sinh hoạt chi bộ, đoàn thể nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận và phát huy vai trò chủ động của người dân trong chuyển đổi số.

Duy trì, nhân rộng phong trào "Bình dân học vụ số", phát huy hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, tài khoản định danh điện tử VNeID, chữ ký số cá nhân và các nền tảng số thiết yếu.

Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia (10/10), các lớp tập huấn, hội nghị truyền thông, phổ cập kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức, học sinh và Nhân dân; ưu tiên người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số, hộ nghèo và các nhóm yếu thế.

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến kiến thức về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng; nâng cao kỹ năng nhận diện, phòng chống các hành vi lừa đảo trên không gian mạng; hướng dẫn người dân bảo vệ dữ liệu cá nhân, tài khoản số và sử dụng Internet an toàn.

Phấn đấu đến năm 2030, trên 80% người dân được tiếp cận thông tin, kiến thức và kỹ năng số cơ bản; 100% người dân có khả năng tiếp cận các kênh thông tin chính thống trên nền tảng số; góp phần xây dựng xã hội số bao trùm, an toàn và thu hẹp khoảng cách số trên địa bàn xã.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành;

Nguồn kinh phí lồng ghép từ các chương trình, đề án, dự án liên quan đến khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06;

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

Là cơ quan thường trực, chủ trì tham mưu UBND xã tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã.

Chủ trì tham mưu xây dựng, ban hành hoặc đề xuất ban hành các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ, giải pháp về chuyển đổi số; tổ chức triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách, chương trình, kế hoạch của Trung ương, của tỉnh và của xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch; định kỳ tham mưu UBND xã báo cáo cấp có thẩm quyền và đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

Chủ trì tham mưu triển khai các nhiệm vụ phát triển hạ tầng số, dữ liệu số, nhân lực số, kinh tế số, xã hội số; hướng dẫn, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị, các thôn trong quá trình tổ chức thực hiện; phối hợp triển khai các nền tảng số dùng chung, các nhiệm vụ số hóa hồ sơ, dữ liệu theo chỉ đạo của cấp trên.

Chủ trì phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND xã, Công an xã và các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc kết nối, chia sẻ dữ liệu, triển khai Đề án 06, thực hiện số hóa hồ sơ, khai thác các cơ sở dữ liệu quốc gia và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn.

Chủ trì tham mưu triển khai các phong trào thi đua về đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, Phong trào "Bình dân học vụ số"; tham mưu công tác biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; lồng ghép nội dung chuyển đổi số, kỹ năng số, an toàn thông tin, dữ liệu số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) vào các chương trình tập huấn, bồi dưỡng hằng năm.

Phối hợp với các cơ sở giáo dục trên địa bàn triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý, giảng dạy và học tập; phát triển học liệu số, nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ giáo viên và học sinh; từng bước xây dựng môi trường giáo dục số phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Phối hợp với Trạm Y tế xã triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, khám chữa bệnh, sử dụng hồ sơ sức khỏe điện tử, sổ sức khỏe điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt; phối hợp khai thác, cập nhật và chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

Chủ trì tham mưu triển khai chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa, thông tin, thể thao; đẩy mạnh tuyên truyền trên các nền tảng số; phối hợp xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu số về văn hóa, di tích; tăng cường quảng bá hình ảnh địa phương, sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng của xã trên môi trường số và các nền tảng thương mại điện tử.

Chủ trì tham mưu đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số; phổ cập kỹ năng số cho người dân; phát huy hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc hướng dẫn người dân tiếp cận, sử dụng các nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số và các tiện ích số khác.

Phối hợp với Phòng Kinh tế, Văn phòng HĐND và UBND xã và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu xây dựng nhu cầu kinh phí thực hiện các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số hằng năm; huy động, lồng ghép các nguồn lực để tổ chức thực hiện Kế hoạch theo quy định.

2. Văn phòng HĐND và UBND xã

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức vận hành hiệu quả Trung tâm Phục vụ hành chính công xã; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số nhằm

nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

Theo dõi chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức, quản lý, vận hành và khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, nền tảng số phục vụ công tác tham mưu, tổng hợp, giúp việc cho UBND xã, Chủ tịch UBND xã trong hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; bảo đảm hạ tầng kỹ thuật, an toàn thông tin và khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống theo hướng thiết thực, hiệu quả.

Phối hợp triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng đối với các hệ thống thông tin phục vụ hoạt động quản lý, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính của xã.

3. Phòng Kinh tế

Chủ trì tham mưu UBND xã triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế số, chuyển đổi số trong lĩnh vực kinh tế, nông nghiệp và môi trường theo các chủ trương, chương trình, kế hoạch của Trung ương, của tỉnh và của xã.

Chủ trì phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cân đối, đề xuất nhu cầu kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, dự án phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trong việc quản lý, sử dụng kinh phí theo đúng quy định hiện hành.

Phối hợp theo dõi, đôn đốc việc triển khai các nhiệm vụ, dự án chuyển đổi số trên địa bàn; tham mưu quản lý, sử dụng nguồn lực bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả.

Chủ trì tham mưu triển khai các giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế số, thương mại điện tử, thanh toán số; phối hợp hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh ứng dụng công nghệ số trong quản trị, sản xuất, kinh doanh và tiêu thụ sản phẩm.

Phối hợp với các cơ quan chuyên môn của tỉnh trong việc triển khai, cập nhật và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu về đất đai, tài nguyên, môi trường, vùng sản xuất, vùng trồng, vùng chăn nuôi và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác phục vụ công tác quản lý nhà nước trên địa bàn.

Chủ trì tham mưu đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, hệ thống thông tin địa lý (GIS), trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), Internet vạn vật (IoT) trong lĩnh vực nông nghiệp, tài nguyên và môi trường; từng bước thúc đẩy phát triển nông nghiệp thông minh, nông nghiệp chính xác, nâng cao năng suất, chất lượng và khả năng truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

Phối hợp triển khai chuyển đổi số trong các lĩnh vực thủy lợi, phòng chống thiên tai, chăn nuôi, thú y, lâm nghiệp, bảo vệ môi trường; từng bước hình thành phương thức quản lý, điều hành dựa trên dữ liệu số trong lĩnh vực kinh tế, nông nghiệp và môi trường.

Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội, Văn phòng HĐND và UBND xã và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế số, xã

hội số, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất kinh doanh ứng dụng nền tảng số, sàn thương mại điện tử và các công cụ số phục vụ phát triển kinh tế địa phương.

4. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã

Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu dùng chung phục vụ công tác giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn xã.

Phối hợp với Công an xã, Phòng Văn hóa - Xã hội và các cơ quan liên quan trong việc kết nối, khai thác, chia sẻ dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo quy định, phục vụ giải quyết thủ tục hành chính.

Thực hiện việc tái sử dụng dữ liệu số, giảm thành phần hồ sơ giấy, đơn giản hóa thủ tục hành chính; từng bước nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính.

Phối hợp triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; bảo đảm dữ liệu được cập nhật, lưu trữ và khai thác hiệu quả theo quy định.

5. Công an xã

Chủ trì tham mưu UBND xã triển khai thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin trong quá trình phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn.

Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội, Văn phòng HĐND và UBND xã và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn cho các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và nền tảng số dùng chung của xã.

Chủ trì triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06; tiếp tục khai thác hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, nền tảng định danh và xác thực điện tử (VNeID); phối hợp kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Chủ trì, phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng tài khoản định danh điện tử, bảo vệ dữ liệu cá nhân, nâng cao nhận thức và kỹ năng phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, lừa đảo trên không gian mạng.

Phối hợp tổ chức tập huấn, diễn tập, xử lý và ứng cứu các sự cố an toàn thông tin, an ninh mạng theo hướng dẫn của cấp trên; chủ động phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật trên không gian mạng.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan bảo đảm an ninh, an toàn trong việc triển khai các hệ thống thông tin, nền tảng số, cơ sở dữ liệu phục vụ hoạt động quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công trên địa bàn xã.

6. Trung tâm Dịch vụ công xã

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn 2026–2030 trên địa bàn xã; tập trung phổ biến mục tiêu, nhiệm vụ và các tiện ích của chuyển đổi số đến cán bộ, công chức, người dân và doanh nghiệp. Tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền

mặt và các nền tảng số thiết yếu, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân. Nội dung tuyên truyền cần được thực hiện thường xuyên, đa dạng, dễ hiểu, gắn với nhu cầu thực tế và tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai chuyển đổi số trên địa bàn xã.

7. Các cơ quan, đơn vị, trường học, Trạm Y tế trên địa bàn xã

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thuộc lĩnh vực phụ trách; lồng ghép các nhiệm vụ chuyển đổi số với cải cách hành chính và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đơn vị.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng hiệu quả các hệ thống thông tin, nền tảng số, chữ ký số và các phần mềm dùng chung trong hoạt động quản lý, điều hành và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội xã, Công an xã và các cơ quan liên quan trong việc triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số; thực hiện số hóa hồ sơ, khai thác, chia sẻ dữ liệu và bảo đảm an toàn thông tin theo quy định.

Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình triển khai các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo yêu cầu của UBND xã.

8. Các thôn trên địa bàn xã

Phối hợp tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của tỉnh, của xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đến Nhân dân.

Phát huy vai trò của trưởng thôn và các lực lượng tại cơ sở trong việc hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, tài khoản định danh điện tử (VNeID), thanh toán không dùng tiền mặt và các nền tảng số phục vụ đời sống.

Phối hợp triển khai hiệu quả Phong trào "Bình dân học vụ số"; vận động Nhân dân nâng cao kỹ năng số, từng bước hình thành công dân số và xã hội số trên địa bàn.

9. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội trong quá trình triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của Nhân dân trong quá trình tiếp cận và sử dụng các dịch vụ số.

Phối hợp triển khai Phong trào "Bình dân học vụ số"; vận động đoàn viên, hội viên hỗ trợ người dân nâng cao kỹ năng số, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, tài khoản định danh điện tử, thanh toán số và các nền tảng số phục vụ đời sống.

Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội; đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên môi trường số, góp phần xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn xã.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số xã Thái Sơn giai đoạn 2026 - 2030. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện bảo đảm chất lượng, tiến độ./.

Nơi nhận:
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- CT, các PCT UBND xã;
- UBMTTQVN và các tổ chức chính trị - xã hội xã;
- Văn phòng HĐND và UBND xã;
- Phòng Kinh tế xã;
- Phòng Văn hoá - Xã hội xã;
- Công an xã;
- Các trường học, Trạm Y tế xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT-UBND, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ THÁI SƠN T.TUYÊN QUANG

Nguyễn Thị Thu Hằng

PHỤ LỤC:

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ ƯU TIÊN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG NĂM 2026 -2030

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /8/2026 của Ủy ban nhân dân xã Thái Sơn)

I. Chuyển đổi nhận thức, tuyên truyền, đào tạo kỹ năng số

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Sản phẩm/Kết quả
1	Tuyên truyền về chuyển đổi số trên hệ thống truyền thanh, Trang thông tin điện tử, mạng xã hội, hội nghị thôn	Trung tâm Dịch vụ công	Các thôn, Tổ công nghệ số cộng đồng	Thường xuyên	Tin, bài, chuyên mục, hoạt động tuyên truyền
2	Tổ chức hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia, Ngày Chuyển đổi số của tỉnh	Phòng Văn hóa - Xã hội	Văn phòng HĐND và UBND xã, các phòng, đơn vị	Hằng năm	Kế hoạch, hoạt động hưởng ứng
3	Bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Văn hóa - Xã hội, các đơn vị liên quan	2026-2030	Cán bộ, công chức được tập huấn, cập nhật kỹ năng số
4	Triển khai phong trào “Bình dân học vụ số”	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các thôn, đoàn thể, Tổ công nghệ số cộng đồng	2026-2030	Người dân được hướng dẫn kỹ năng số cơ bản
5	Tập huấn, hướng dẫn kỹ năng an toàn thông tin, phòng chống lừa đảo trực tuyến	Công an xã	Phòng Văn hóa - Xã hội, các thôn	Hằng năm	Các buổi tuyên truyền, tài liệu hướng dẫn

II. Chỉ đạo điều hành, cơ chế phối hợp và đánh giá chuyển đổi số

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Sản phẩm/Kết quả
6	Kiện toàn Ban Chỉ đạo chuyển đổi số xã	Phòng Văn hoá – Xã hội	Các phòng, đơn vị liên quan	Khi có thay đổi	Quyết định kiện toàn, phân công nhiệm vụ
7	Ban hành kế hoạch chuyển đổi số hằng năm	Phòng Văn hoá – Xã hội	Các phòng, trung tâm, Công an xã	Hằng năm	Kế hoạch chuyển đổi số năm
8	Theo dõi, đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số	Phòng Văn hoá – Xã hội	Các phòng, đơn vị, các thôn	Thường xuyên	Báo cáo kết quả, văn bản đôn đốc

9	Thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất về chuyển đổi số	Phòng Văn hoá – Xã hội	Các phòng, đơn vị liên quan	Theo yêu cầu	Báo cáo gửi cấp có thẩm quyền

III. Phát triển hạ tầng số, nền tảng số

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Sản phẩm/Kết quả
10	Rà soát, đề xuất nâng cấp máy tính, mạng Internet, thiết bị số hóa, thiết bị họp trực tuyến	Phòng Văn hoá – Xã hội	Phòng Kinh tế, Trung tâm Dịch vụ công xã	2026-2030	Danh mục đề xuất nâng cấp, bổ sung thiết bị
11	Duy trì sử dụng hệ thống quản lý văn bản, chữ ký số, thư điện tử công vụ	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các phòng, đơn vị	Thường xuyên	Văn bản điện tử, văn bản ký số
12	Duy trì, khai thác hệ thống họp trực tuyến, báo cáo điện tử	Văn phòng HĐND và UBND xã	Trung tâm Dịch vụ công, Các phòng, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Cuộc họp trực tuyến, báo cáo điện tử
13	Phối hợp nâng cao chất lượng hạ tầng viễn thông, Internet trên địa bàn	Phòng Văn hoá – Xã hội	Doanh nghiệp viễn thông, các thôn	2026-2030	Hạ tầng mạng được rà soát, phản ánh, đề xuất cải thiện
14	Quản lý, khai thác hiệu quả truyền thanh cơ sở, camera an ninh theo phân công	Trung tâm Dịch vụ công xã	Phòng Văn hóa - Xã hội, Công an xã, các thôn	Thường xuyên	Hệ thống hoạt động ổn định, phục vụ dân sinh, an ninh

IV. Phát triển dữ liệu số, cơ sở dữ liệu chuyên ngành

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Sản phẩm/Kết quả
15	Cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu hộ tịch, chứng thực theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã	Văn phòng HĐND và UBND xã, cơ quan chuyên môn cấp trên	2026-2030	Dữ liệu được cập nhật, chuẩn hóa
16	Phối hợp cập nhật dữ liệu đất đai, xây dựng, tài nguyên, môi trường	Phòng Kinh tế	Các thôn, cơ quan chuyên môn cấp trên	2026-2030	Dữ liệu chuyên ngành được cập nhật theo hướng dẫn

17	Cập nhật dữ liệu sản xuất nông nghiệp, vùng trồng, chăn nuôi, sản phẩm đặc trưng	Phòng Kinh tế	Các thôn, HTX, hộ sản xuất	Hằng năm	Danh mục, dữ liệu phục vụ quản lý và phát triển kinh tế số
18	Cập nhật dữ liệu văn hóa, di tích, lễ hội, thiết chế văn hóa	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các thôn, đơn vị liên quan	2026-2030	Dữ liệu văn hóa được tổng hợp, cập nhật
19	Cập nhật dữ liệu an sinh xã hội, hộ nghèo, hộ cận nghèo, người có công, bảo trợ xã hội	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các thôn, cơ quan chuyên môn cấp trên	Hằng năm	Dữ liệu đối tượng chính sách được cập nhật
20	Cập nhật dữ liệu dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng trên địa bàn	Phòng Văn hóa - Xã hội	Công an xã, các thôn	2026-2030	Danh mục, báo cáo, dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước

V. Phát triển chính quyền số, dịch vụ công trực tuyến

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Sản phẩm/Kết quả
21	Nâng cao chất lượng tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã	Các phòng chuyên môn	Thường xuyên	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến tăng
22	Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã	Văn phòng HĐND và UBND xã, các phòng chuyên môn	Thường xuyên	Hồ sơ, kết quả TTHC được số hóa
23	Đẩy mạnh thanh toán trực tuyến phí, lệ phí, nghĩa vụ tài chính trong giải quyết TTHC	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã	Phòng Kinh tế, các ngân hàng, đơn vị thanh toán	2026-2030	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến tăng
24	Hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, VNeID, chữ ký số cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã	Công an xã, Tổ công nghệ số cộng đồng	Thường xuyên	Người dân được hỗ trợ thực hiện dịch vụ công
25	Thực hiện tiếp nhận, giải quyết TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã	Các phòng chuyên môn	Khi có hướng dẫn	Hồ sơ được tiếp nhận, giải quyết thuận tiện

26	Duy trì kênh tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị trên môi trường số	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các phòng, Công an xã, các thôn	Thường xuyên	Phản ánh, kiến nghị được tiếp nhận, xử lý

VI. Phát triển kinh tế số

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Sản phẩm/Kết quả
27	Hỗ trợ hộ sản xuất, hộ kinh doanh, HTX ứng dụng nền tảng số trong quản lý, bán hàng, quảng bá sản phẩm	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa - Xã hội, Trung tâm Dịch vụ công xã	2026-2030	Hộ kinh doanh, HTX được hướng dẫn sử dụng nền tảng số
28	Hỗ trợ sản phẩm đặc trưng, sản phẩm OCOP quảng bá trên sàn thương mại điện tử, mạng xã hội	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa - Xã hội, HTX, hộ sản xuất	Hằng năm	Sản phẩm được giới thiệu, quảng bá trên nền tảng số
29	Hỗ trợ ứng dụng mã QR, truy xuất nguồn gốc sản phẩm	Phòng Kinh tế	HTX, hộ sản xuất, hộ kinh doanh	2026-2030	Sản phẩm đủ điều kiện được hỗ trợ truy xuất nguồn gốc
30	Tuyên truyền, vận động thanh toán không dùng tiền mặt trong thương mại, dịch vụ	Phòng Kinh tế	Ngân hàng, đoàn thể, các thôn	2026-2030	Tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt tăng
31	Phối hợp cập nhật dữ liệu sản xuất nông nghiệp trên nền tảng bản đồ số/WebGIS của tỉnh khi được triển khai	Phòng Kinh tế	Cơ quan chuyên môn cấp trên, các thôn	Khi có hướng dẫn	Dữ liệu được cập nhật, chuẩn hóa
32	Phối hợp khai thác ứng dụng cảnh báo thiên tai, sâu bệnh, thời tiết phục vụ sản xuất	Phòng Kinh tế	Cơ quan chuyên môn cấp trên, các thôn	2026-2030	Thông tin cảnh báo được phổ biến đến người dân

VII. Phát triển xã hội số

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Sản phẩm/Kết quả
33	Hướng dẫn người dân sử dụng VNeID, sổ sức khỏe điện tử, nền tảng số thiết yếu	Phòng Văn hóa - Xã hội	Công an xã, Trạm Y tế, Tổ công nghệ số cộng đồng	Thường xuyên	Người dân được hướng dẫn, hỗ trợ
34	Phối hợp triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử, khám chữa bệnh bằng CCCD/VNeID	Phòng Văn hóa - Xã hội	Trạm Y tế xã, Công an xã	2026-2030	Người dân được tiếp cận dịch vụ y tế số

35	Phối hợp triển khai học bạ số, dữ liệu giáo dục, kỹ năng số cho học sinh	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các trường học	2026-2030	Dữ liệu giáo dục được cập nhật theo hướng dẫn
36	Từng bước số hóa hình ảnh, video, tư liệu giới thiệu văn hóa, du lịch, sản phẩm địa phương	Phòng Văn hóa - Xã hội	Trung tâm Dịch vụ công xã, các thôn	2026-2030	Sản phẩm truyền thông số được xây dựng, cập nhật
37	Duy trì, nâng cao hiệu quả hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các thôn, đoàn thể	Hằng năm	Tổ công nghệ số cộng đồng hoạt động thường xuyên
38	Theo dõi đời sống đồng bào dân tộc thiểu số, rà soát chính sách dân tộc, nhu cầu hỗ trợ nhà ở, sinh kế	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các thôn, cơ quan liên quan	2026-2030	Báo cáo, danh sách rà soát, đề xuất hỗ trợ
39	Lập danh mục tập quán của các dân tộc trên địa bàn xã	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các thôn, người có uy tín	2026-2030	Danh mục tập quán các dân tộc
40	Nắm tình hình cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo; hướng dẫn hoạt động đúng quy định	Phòng Văn hóa - Xã hội	Công an xã, các thôn, cơ sở tôn giáo	Thường xuyên	Báo cáo tình hình, văn bản hướng dẫn khi cần

VIII. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Sản phẩm/Kết quả
41	Quản lý an toàn tài khoản công vụ, chữ ký số, thiết bị công nghệ thông tin	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các phòng, đơn vị	Thường xuyên	Tài khoản, thiết bị được quản lý an toàn
42	Tuyên truyền phòng chống tội phạm công nghệ cao, lừa đảo trực tuyến	Công an xã	Phòng Văn hóa - Xã hội, các thôn	Hằng năm	Các buổi tuyên truyền, cảnh báo đến người dân
43	Phối hợp xử lý thông tin xấu độc, tin giả, vi phạm pháp luật trên không gian mạng	Công an xã	Phòng Văn hóa - Xã hội, Văn phòng HĐND và UBND xã	Thường xuyên	Vụ việc được phát hiện, xử lý theo quy định

44	Phối hợp khai thác nền tảng, dữ liệu số phục vụ nắm tình hình, bảo đảm an ninh trật tự	Công an xã	Các phòng, đơn vị, các thôn	2026-2030	Thông tin phục vụ quản lý an ninh trật tự
45	Phối hợp bảo đảm an ninh, trật tự tại cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng	Công an xã	Phòng Văn hóa - Xã hội, các thôn	Thường xuyên	Tình hình an ninh trật tự được bảo đảm

IX. Theo dõi, kiểm tra, báo cáo, sơ kết, tổng kết

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Sản phẩm/Kết quả
46	Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số của các phòng, đơn vị, thôn	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Văn hóa - Xã hội, Phòng Kinh tế	Hằng năm	Báo cáo kiểm tra, văn bản đôn đốc
47	Sơ kết giữa kỳ thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn 2026-2030	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, đơn vị liên quan	Năm 2028	Báo cáo sơ kết
48	Tổng kết thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn 2026-2030	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, đơn vị, các thôn	Năm 2030	Báo cáo tổng kết, đề xuất giai đoạn tiếp theo